VIET
Vietnam Initiative for Energy Transition

Định giá carbon hiệu quả và bền vững cho Việt Nam

Sáng kiến về Chuyển dịch Năng lượng Việt Nam

Đối thoại Quốc gia
Chuyển dịch năng lượng bền vững, Quản trị, Tài Chính & Công nghệ

Hà Nội, 22-23 tháng 11 năm 2022

Nội dung

1. Nguyên lý của định giá carbon
2. Kinh nghiệm quốc tế trong xây dựng thị trường carbon
3. Lộ trình hướng tới thị trường carbon tại Việt Nam
4. Phân tích SWOT
5. Một số khuyến nghị

1. Nguyên lý định giá carbon

Định giá carbon là gì?

Hình thành mức giá cho mỗi tấn KNK phát thải ra môi trường

Khiến các hoạt động phát thải trở nên đắt đỏ hơn

Tạo ra doanh thu và hỗ trợ các công nghệ sạch hơn

Các công cụ định giá carbon phổ biến

Thuế carbon

- Chính phủ đặt mức giá cho mỗi tCO_{2td}.
- Thị trường xác định lượng phát thải.

Thị trường trao đổi hạn ngạch (ETS)

- Chính phủ đặt hạn mức phát thải.
- Thị trường xác định giá.

Tính đến 2022:

- 46 nước đã áp dụng công cụ định giá carbon.
- 11.83 tỷ tấn CO_2 (23.11% tổng phát thải KNK toàn cầu) được bao trùm.
- ~6% tổng lượng KNK toàn cầu được đánh thuế carbon (tại 28 nước)
- ~17% tổng lượng KNK toàn cầu được định giá thông qua thị trường carbon (38 nước)

Nguồn: World Bank Carbon Pricing Dashboard

Cơ chế CBAM là một loại thuế carbon

Hàng hóa có cường độ carbon cao ngoài khu vực EU

- Xi-măng
- Sắt và thép
- Nhôm
- Phân bón
- Điện

CBAM (Cơ chế điều chỉnh biên giới carbon)
Đánh thuế carbon = Giá hạn ngạch phát thải
~84.5 Eur/hạn ngạch phát thải (9/2022)

Từ các quốc gia không có công cụ định giá carbon: Đơn vị nhập khẩu phải trả đầy đủ thuế khi nhập khẩu hàng hóa

Từ các quốc gia có công cụ định giá carbon:
Đơn vị nhập khẩu trả/nhận khoản chênh lệch giữa 2 giá carbon

Khái niệm nguyên tắc về thị trường carbon hay Hệ thống giao dịch hạn ngạch (ETS)

Các lựa chọn để tuân thủ hạn ngạch được giao:

- Đầu tư công nghệ giảm phát thải
- Mua thêm hạn ngạch trên sàn đấu giá
- Bù trừ bằng tín chỉ carbon (thường bị giới hạn ở tỷ lệ nhỏ so với tổng hạn ngạch phân bổ
- Trả tiền phạt cho lượng phát thải vượt quá hạn mức

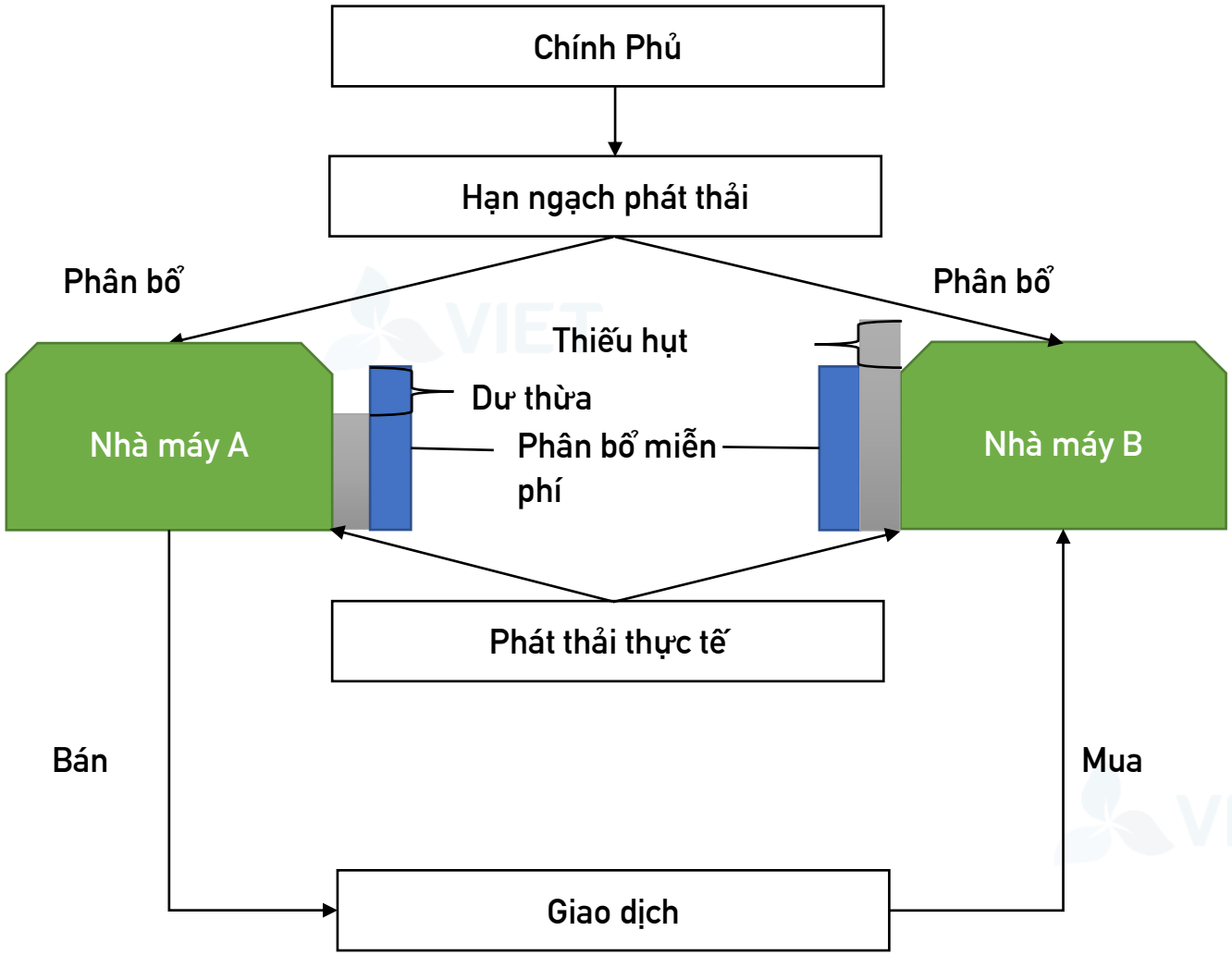

2. Một số kinh nghiệm quốc tế trong định giá carbon

Định giá carbon đã cho thấy hiệu quả trong thực tế

Giúp cắt giảm phát thải KNK

- Thị trường ETS châu Âu (EU-ETS) đã thành công trong việc giảm phát thải KNK trong cả 3 giai đoạn. Lượng khí thải trong các lĩnh vực trong ETS giữa năm 2021 đã giảm -42,8% so với mức phát thải năm 2005.

- Thí điểm ETS cấp địa phương ở Trung Quốc đã giảm phát thải 16,7%, giảm cường độ phát thải 9,7% trong giai đoạn 2013 - 2015.

Tạo động lực và cung cấp tài chính cho công nghệ sạch

- Doanh thu từ EU-ETS đạt 31 tỷ Euro trong năm 2021.
- Thị trường ETS Hàn Quốc (K-ETS) có doanh thu năm 2021 là 257,7 triệu USD và doanh thu tích lũy của thị trường từ khi bắt đầu năm 2015 là 667,5 triệu USD.

Một số bài học kinh nghiệm

- Đưa ra những yếu tố đảm bảo tín hiệu giá carbon tăng lên hàng năm (lộ trình giảm dần hạn mức phát thải) sẽ khuyến khích các thành phần tham gia thị trường sớm đầu tư vào công nghệ giảm phát thải.
- Cơ chế linh hoạt như ký gửi hạn ngạch dư thừa từ N-1 sang năm N hay vay hạn ngạch của năm N+1 để tuân thủ cho năm N (trong cùng 1 giai đoạn cam kết) hỗ trợ các bên tham gia thị trường lên kế hoạch tốt hơn cho việc lựa chọn phương án tuân thủ phù hợp.
- Các cơ chế can thiệp thị trường tích cực đã được áp dụng thành công trong K-ETS và EU-ETS để ổn định thị trường:
    - Quỹ dự trữ ổn định thị trường (cho phép đưa hạn ngạch dư thừa vào lưu trữ trong quỹ khi giá hạn ngạch phát thải giảm, hoặc cấp thêm hạn ngạch khi giá tăng quá cao)
    - giá sàn/trần của hạn ngạch
- Cơ chế sử dụng doanh thu để thúc đẩy các hành động giảm phát thải
    - 75% tổng doanh thu tích lũy từ thị trường EU-ETS giai đoạn 2013 - 2020 (68 tỷ Euro) được sử dụng cho các hoạt động bảo vệ khí hậu
    - Doanh thu từ EU-ETS, ngoài việc nhập vào ngân sách quốc gia và ngân sách EU còn được sử dụng cho Quỹ Đổi mới (Innovation Fund) và Quỹ Hiện đại hóa (Modernisation Fund), được thành lập để tài trợ cho các dự án đổi mới công nghệ phát thải carbon thấp và hiện đại hóa hệ thống điện cũng như cải thiện hiệu quả năng lượng

3. Lộ trình hướng tới thị trường carbon tại Việt Nam

Bối cảnh Việt Nam

- Tốc độ phát triển kinh tế-xã hội nhanh
- Cường độ carbon cao
- Dự kiến phát thải sẽ vẫn tiếp tục tăng nhanh
- Chính sách kinh tế thị trường
- Cam kết mạnh mẽ đạt Phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050

Định giá carbon có thể mang đến động lực cũng như nguồn thu để thúc đẩy giảm phát thải.

Khung pháp lý cho thị trường carbon tại Việt Nam

Luật Bảo vệ môi trường 2020	• Xây dựng thị trường carbon đã được Luật hoá.
Nghị định 06/2022/NĐ-CP Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn	• Giới thiệu lộ trình chung để phát triển thị trường carbon.

Lộ trình phát triển thị trường carbon cho Việt Nam

Giai đoạn 1

2022-2027

- Xây dựng quy định về quản lý tín chỉ carbon, thị trường ETS, quy định về hoạt động trao đổi.
- Thí điểm trao đổi tín chỉ và thị trường ETS
- Thành lập & tổ chức thực hiện thí điểm trao đổi tín chỉ carbon năm 2027
- Triển khai các hoạt động tăng cường năng lực, nâng cao nhận thức về phát triển thị trường carbon

Giai đoạn 2

Từ 2028

- Tổ chức vận hành chính thức trao đổi tín chỉ carbon
- Điều tiết các hoạt động kết nối và trao đổi tín chỉ carbon trong nước với thị trường carbon khu vực và thế giới

Nguồn: Nghị định 06/2022/NĐ-CP Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn

Một số yếu tố cơ bản của thị trường đã được cụ thể hóa

Phạm vi thị trường	• Các phân ngành và cơ sở thuộc danh mục do Thủ tướng ban hành phải thực hiện kiểm kê phát thải và được giao hạn ngạch ○ Cơ sở phát thải > 3000 tCO2/năm ○ Cơ sở tiêu thụ > 1000 TOE/năm
Cơ chế linh hoạt	• Cho vay hạn ngạch • Ký gửi hạn ngạch dư thừa • Sử dụng tín chỉ carbon (tối đa 10% tổng hạn ngạch được phân bổ)
Trách nhiệm phát triển thị trường	• Bộ TNMT • Bộ Tài chính

Một số yếu tố quan trọng cần được cụ thể hóa

- Cơ chế thiết lập hạn mức phát thải hàng năm của quốc gia
- Cơ chế phân bổ hạn ngạch đến các cơ sở
- Mức xử phạt khi không tuân thủ hạn ngạch
- Cơ chế bình ổn thị trường
- Cơ chế sử dụng doanh thu từ thị trường carbon

4. Phân tích SWOT

Phân tích SWOT cho thị trường Carbon tại Việt Nam

Điểm mạnh

- Chính phủ đã đặt các mục tiêu giảm phát thải cụ thể.
- Đã có kinh nghiệm tham gia thị trường tín chỉ carbon quốc tế thông qua cơ chế CDM, JCM, REDD+…
- Đã có kinh nghiệm về thị trường giao dịch chứng khoán.
- Nhận được nhiều hỗ trợ kỹ thuật và tài chính từ các tổ chức quốc tế để xây dựng ETS.

Điểm yếu

- Phạm vi cơ sở phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính được xác định khá rộng sẽ dẫn đến tăng chi phí giao dịch hạn ngạch (transaction cost).

Phân tích SWOT

Thị trường carbon

Cơ hội

- Tạo động lực cho các cơ sở cắt giảm phát thải.
- Khả năng tương thích với cơ chế quốc tế (vd: CBAM).
- Tăng nguồn thu cho quốc gia để hỗ trợ các hoạt động giảm phát thải.

Thách thức

- Chi phí thiết lập hệ thống cao yêu cầu nguồn lực tài chính
- Hệ thống MRV chưa sẵn sàng (đang trong quá trình xây dựng bởi các bộ hữu quan);.
- Yêu cầu về nâng cao năng lực cho các đối tượng tham gia thị trường về kỹ thuật kiểm kê phát thải, hệ thống MRV ở cấp quốc gia/ngành/tiểu ngành/cơ sở sản xuất

5. Một số khuyến nghị

Một số khuyến nghị

- Việc thiết lập và phân bổ hạn ngạch là yếu tố quan trọng hàng đầu, cần đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu cắt giảm phát thải và phát triển kinh tế. Đây là một bài toán phức tạp để tìm điểm cân bằng đòi hỏi:
  - Cơ sở dữ liệu phát thải đáng tin cậy.
  - Cơ chế kiểm kê cụ thể, chi tiết theo phương pháp luận chuẩn hóa và cập nhật, đảm bảo tính chính xác cũng như sự tương thích với các thị trường carbon quốc tế.
  - Sớm ban hành Bộ hệ số phát thải (Emission factors) phục vụ kiểm kê KNK đặc trưng cho Việt Nam và có lộ trình cập nhật thường xuyên để đảm bảo mức độ chính xác và tin cậy.
  - Bao gồm dự báo xu hướng gia tăng chi phí phát thải KNK trong tương lai để thúc đẩy các cơ sở sớm áp dụng các công nghệ giảm phát thải.

Một số khuyến nghị

- Cần xác định rõ cơ chế sử dụng nguồn thu từ thị trường carbon để đảm bảo hiệu quả thúc đẩy công nghệ phát thải thấp, và chế tài cho việc không tuân thủ hạn mức để đảm bảo sự minh bạch của thị trường carbon.
- Giai đoạn thử nghiệm nên bắt đầu với các lĩnh vực dễ đo lường và giám sát phát thải: điện, công nghiệp, xây dựng, sau đó cân nhắc mở rộng dần sang các lĩnh vực khác (vận tải đường bộ, vận tải biển, hàng không…). Việc này cũng giúp đánh giá được ảnh hưởng của thị trường carbon đến nền kinh tế và có các điều chỉnh phù hợp để giảm thiểu các tác động không mong muốn.
- Các hoạt động nâng cao năng lực cần được thực hiện ở mọi cấp độ: các cơ quan quản lý, vận hành thị trường cacbon, các ngành chủ quản và các cơ sở phát thải về kiểm kê KNK, đo đạc, giám sát, xác minh, cách tham gia đấu giá, trao đổi hạn ngạch…

VIET

Vietnam Initiative for Energy Transition
Sáng kiến về Chuyển dịch Năng lượng Việt Nam

Xin cảm ơn